

Bản số: 10/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 07/02/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Ông Nguyễn Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 660/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐSTHNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1978

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1969

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã H, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: chị H và anh T qua tìm hiểu đã kết hôn năm 1996, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ(nay là thành phố T), tỉnh T. Hai bên đều tự nguyện kết hôn, không ai bị ép buộc gì. Hai vợ chồng đã có 02 con chung, con lớn là Nguyễn Xuân K, sinh ngày 22/02/1998 và con nhỏ là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 01/12/2009. Do anh T nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không cai nghiện được. Vì vậy, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh T không quan tâm đến cuộc sống chung, không chăm lo đến việc xây dựng kinh tế của gia đình. Chị H một mình phải nuôi cả hai con. Năm 2008 chị H phải chuyển về nhà mẹ đẻ ở xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh T để sinh sống. Anh T vẫn thường xuyên đến quấy rối cuộc sống của mẹ con chị. Nên cuộc sống của hai vợ chồng căng thẳng, không hòa hợp. Từ năm 2016 chị H đã sống ly thân với anh T. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình và yên tâm nuôi dạy con chung.

Khi ly hôn về con chung: chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Xuân V, còn con lớn là Nguyễn Xuân K đã trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tại biên bản làm việc tại địa phương xác định anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã H, thành phố T, hiện tại anh T là đối tượng nghiện ma túy thường đi lang thang, thi thoảng vẫn về địa phương sống cùng mẹ đẻ. Anh T cũng đã nhận được thông tin Tòa án triệu tập tuy nhiên anh T không đến Tòa án giải quyết vụ án. Do đó các đương sự không thể cùng nhau thỏa thuận để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy

định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T, giao con chung là Nguyễn Xuân Vinh cho chị H nuôi dưỡng, con chung là Nguyễn Xuân K đã trưởng thành con ở với ai tùy nguyện vọng của con, không giải quyết phần tài sản chung, nợ chung, chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T. Hai bên đều tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc gì. Do vậy thừa nhận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị đã hai con chung, Nguyễn Xuân K, sinh ngày 22/02/1998 và con nhỏ là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 01/12/2009. Lý do chị H làm đơn xin ly hôn là do anh T nghiện ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ngày hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án.

Trên thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Xuân Vinh. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“ 1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự

hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. ...”.

Hiện tại con chung Nguyễn Xuân V còn nhỏ đang do chị H trực tiếp chăm sóc. Anh T không có công việc ổn định, là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên sống lang thang. Và cháu Nguyễn Xuân V cũng đã có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là Nguyễn Xuân V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với cháu Nguyễn Xuân K đã trưởng thành nên cháu có nguyện vọng ở với ai là tùy cháu.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu giải quyết. Do đó về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung chị H xác định không có. Do đó về vấn đề tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết trong một vụ án khác nếu các đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Đặng Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân V, sinh ngày 01/12/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Chị H không yêu cầu. Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015735 ngày 01/06/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đường sự;
- UBND xã Huống Thượng;
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Anh Thư